

Số: 274/QĐ - PTTH

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Biểu giá dịch vụ Thông tin - Quảng cáo
Trên sóng Phát thanh - Truyền hình
Của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ luật quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 06 năm 2012 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013;

Căn cứ Nghị định 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Quảng cáo;

Thông tư 10/2013/TT BVHTTDL hướng dẫn thực hiện một số điều của luật quảng cáo và Nghị định 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ tình hình thực tế về giá dịch vụ thông tin, quảng cáo tại địa phương và khu vực;

Xét đề nghị của Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Dịch vụ - Quảng cáo,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này biểu giá dịch vụ Thông tin - Quảng cáo trên sóng phát thanh, truyền hình của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Thái Nguyên năm 2023 (Có biểu giá chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023; và thay thế Quyết định số 256/QĐ-PTTH ngày 03/12/2022 về việc ban hành biểu giá dịch vụ Thông tin - Quảng cáo của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3: Các Ông (Bà) Phòng TCHC; Phòng DVQC, các phòng chuyên môn, bộ phận trực thuộc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Thái Nguyên và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
 - Sở Tài chính (BC);
 - BGĐ Đài;
 - Các đối tác; 
 - Lưu: VT, DVQC, TCHC. 
- Đăng tải: thainguyentv.vn



GIÁM ĐỐC


Nguyễn Thị Vũ Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIỂU GIÁ DỊCH VỤ THÔNG TIN – QUẢNG CÁO
CỦA ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Quyết định số: 274/QĐ - PTTH ngày 09 tháng 12 năm 2022)
(Bảng giá này được thực hiện từ ngày 01/01/2023)

I – QUẢNG CÁO TRÊN SÓNG TRUYỀN HÌNH

1. Quảng cáo bằng hình ảnh động (TVC):

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Khung giờ	Mã giờ	Chương trình quảng cáo	Thời lượng			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
5h36-5h45	A1	Trong (Ngoài) các chương trình	500	600	750	1.000
5h46-6h20	A2	Trước, sau "Thái Nguyên ngày mới"	1.000	1.200	1.500	2.000
6h21-7h05	A3.1	Trước Phim truyện	1.500	1.800	2.500	3.000
	A3.2	Trong Phim truyện	1.800	2.500	3.000	3.500
	A3.3	Sau Phim truyện	1.500	1.800	2.500	3.000
7h06-8h00	A4	Trong (Ngoài) các chương trình	1.000	1.200	1.500	2.000
8h01-8h45	A5.1	Trước Phim truyện	1.500	1.800	2.500	3.000
	A5.2	Trong Phim truyện	1.800	2.500	3.000	3.500
	A5.3	Sau Phim truyện	1.500	1.800	2.500	3.000
8h46-10h15	A6	Trong (Ngoài) các chương trình	1.000	1.200	1.500	2.000
10h16-11h05	A7.1	Trước Phim truyện	2.000	2.500	3.000	4.000
	A7.2	Trong Phim truyện	2.500	3.000	4.000	4.500
	A7.3	Sau Phim truyện	2.000	2.500	3.000	4.000
11h06-11h45	A8	Trong (Ngoài) các chương trình	2.500	3.000	4.000	5.000
11h46-12h00	B1.1	Trước thời sự trưa	4.000	5.000	6.000	8.000
	B1.2	Sau thời sự trưa	3.000	3.500	5.000	6.000
12h01-12h45	B2.1	Trước Phim truyện	4.000	5.000	6.000	8.000
	B2.2	Trong Phim truyện	5.000	6.000	8.000	10.000
	B2.3	Sau Phim truyện	4.000	5.000	6.000	8.000
12h45-13h45	B3	Trong (Ngoài) các chương trình	3.000	3.500	5.000	6.000
13h46-14h30	B4.1	Trước Phim truyện	3.000	3.500	4.500	6.000
	B4.2	Trong Phim truyện	4.000	5.000	6.000	8.000
	B4.3	Sau Phim truyện	3.000	3.500	4.500	6.000
14h31-15h10	B5	Trong (Ngoài) các chương trình	2.000	2.500	3.000	4.000
15h11-15h55	C1.1	Trước Phim truyện	2.000	2.500	3.000	4.000
	C1.2	Trong Phim truyện	3.000	3.500	5.000	6.000
	C1.3	Sau Phim truyện	2.000	2.500	3.000	4.000
15h56-17h00	C2	Trong (Ngoài) các chương trình	1.000	1.200	1.500	2.000
17h01-17h45	C3.1	Trước Phim truyện	4.000	5.000	6.000	8.000
	C3.2	Trong Phim truyện	5.000	6.000	8.000	10.000

	C3.3	Sau Phim truyện	4.000	5.000	6.000	8.000
17h46-18h25	D1	Trong (Ngoài) các chương trình	3.000	4.000	5.000	6.000
18h26-18h35	D2.1	Trước thời sự trong nước&quốc tế	5.000	6.000	8.000	10.000
	D2.2	Sau thời sự trong nước&quốc tế	4.000	5.000	6.000	8.000
18h36-18h55	D3	Trong (Ngoài) các chương trình	4.000	5.000	6.000	8.000
18h56-19h45	D4.1	Trước thời sự VTV	5.500	7.000	8.500	11.000
	D4.2	Sau thời sự VTV	7.500	9.000	12.000	15.000
19h46-20h30	D5.1	Trước thời sự Thái Nguyên	7.500	9.000	12.000	15.000
	D5.2	Sau thời sự Thái Nguyên	6.000	7.500	9.000	12.000
20h31-21h20	D6.1	Trước Phim truyện, CT giải trí	6.000	7.500	9.000	12.000
	D6.2	Trong Phim truyện, CT giải trí	7.000	8.500	11.000	14.000
	D6.3	Sau Phim truyện, CT giải trí	6.000	7.500	9.000	12.000
21h21-22h00	D7	Trong (Ngoài) các chương trình	5.000	6.000	8.000	10.000
22h01-22h45	D8.1	Trước Phim truyện	5.000	6.000	8.000	10.000
	D8.2	Trong Phim truyện	6.000	7.200	9.000	12.000
	D8.3	Sau Phim truyện	5.000	6.000	8.000	10.000
22h46-5h35	D9	Trong (Ngoài) các chương trình	3.000	3.500	5.000	6.000

Ghi chú: Mẫu TVC được tính theo thời lượng chuẩn: 10 giây, 15 giây, 20 giây, 30 giây. Nếu mẫu TVC dưới 10 giây được áp dụng theo đơn giá chuẩn 10 giây, Các mẫu TVC có thời lượng trên mức chuẩn được tính theo đơn giá có thời lượng cao hơn kế tiếp, mẫu quảng cáo trên 30 giây sẽ được tính theo đơn giá chuẩn 30 giây cộng với 1 đơn giá chuẩn kế tiếp.

2. Thông tin về (Sàn bất động sản, nhà, đất, quảng bá doanh nghiệp, cơ sở sản xuất sản phẩm hay dịch vụ, cửa hàng, đại lý, nhà máy): Được tính bằng 50% đơn giá tại mục I.A.1.;

3. Chương trình tự giới thiệu doanh nghiệp: Là những chương trình có độ dài từ 60 giây trở lên giới thiệu về sản phẩm, công nghệ, quy trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, về khả năng tài chính, quản lý đầu tư,... của các đơn vị, doanh nghiệp. Hoặc giới thiệu sơ lược về tính năng tác dụng của sản phẩm.

Đơn vị tính: Đồng.

Khung giờ	Mã giờ	Chương trình quảng cáo	Đơn giá/60 giây
5h31-11h00	E01	Trong (Ngoài) các chương trình	1.500.000
11h01-13h00	E02	Trong (Ngoài) các chương trình	2.000.000
13h01-19h00	E03	Trong (Ngoài) các chương trình	2.500.000
19h01 - 21h50	E04	Trong (Ngoài) các chương trình	3.000.000
21h51 - 24h00	E05	Trong (Ngoài) các chương trình	1.000.000
24h01 - 5h30	E06	Trong (Ngoài) các chương trình	500.000

- Thời lượng quy định tối thiểu là 60 giây;
- Thời lượng tăng thêm từ 5-30 giây được tính bằng 1/2 của đơn giá 60 giây;
- Thời lượng tăng thêm từ 35-60 giây được tính bằng đơn giá 60 giây x 2;
- Thời lượng tăng thêm tính bằng 50% giá.

4. Thông tin bằng chữ, lời:

a) Mang tính kinh doanh, tuyển sinh, tuyển dụng:

Đơn vị tính: Đồng.

Khung giờ	Mã giờ	Thời điểm quảng cáo	Đơn giá (60 giây tương đương 150 từ)
06h00-8h00	G01	Buổi sáng	1.000.000
11h00-13h00	G02	Buổi trưa	1.500.000
17h00-18h55	G03	Buổi chiều	2.000.000
20h30-22h00	G04	Buổi tối	2.500.000

- Thời lượng quy định tối thiểu là 30 giây:
- Nếu thời lượng từ 1 đến 30 giây được tính bằng 1/2 của đơn giá 60 giây.
- Nếu thời lượng trên 30 đến 60 giây được tính bằng đơn giá 60 giây.
- Thời lượng dưới 30 giây được quy định với 1 hình tĩnh, thời lượng từ 30 giây trở lên được quy định với 2 hình tĩnh. Nếu cộng thêm 01 hình tĩnh tính giá **200.000đ/hình** (không sử dụng hình động).

b) Tin buồn, lời cảm tạ, thông báo tìm người thân, tìm vật rơi, mời họp mặt:

Đơn vị tính: Đồng.

Khung giờ	Mã giờ	Thời điểm quảng cáo	Đơn giá một lượt phát sóng không quá 60 giây.	
			Tin buồn, lời cảm ơn	Tìm vật rơi, mời họp mặt
5h00-11h00	H01	Buổi sáng	200.000	500.000
11h00-13h00	H02	Buổi trưa	250.000	700.000
17h00-18h55	H03	Buổi chiều	300.000	800.000
18h56-22h00	H04	Buổi tối	Không phát sóng	1.000.000

(Nội dung phát sóng theo Mẫu của Đài PT-TH Thái Nguyên)

Đối tượng được miễn phí 01 lượt tin buồn và 01 lượt cảm ơn đối với:

- Người thuộc diện chính sách, như: Người có công, lão thành cách mạng, thương binh, bà mẹ VNAH, vợ hoặc chồng thương binh hay liệt sỹ, anh hùng, hộ nghèo...
- Bản thân các đồng chí thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý và nguyên lãnh đạo cấp Tỉnh trở lên.

5. Giá quảng cáo dưới hình thức: Panel

- Panel được tính bằng 50% đơn giá tại mục I.A.1.

6. Nội dung thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội được miễn phí phát sóng trên Đài Thái Nguyên:

- Thông tin về: Chấp hành chế độ, chính sách của nhà nước;
- Thông tin về các hoạt động nhân đạo, tìm tung tích nạn nhân do cơ quan nhà nước yêu cầu; vận động quyên góp làm từ thiện của các tổ chức cá nhân.

II - THÔNG TIN - QUẢNG CÁO TRÊN SÓNG PHÁT THANH.

Phát sóng: Trong khung giờ phát thanh hằng ngày.

T T	Nội dung thông tin Quảng cáo	Thời lượng (Giây)	Đơn giá (Đồng)					Trong chương trình khác
			Chương trình phát thanh giao thông trực tiếp		Trước và sau chương trình thời sự			
			Trước và sau CT	Trong CT	Buổi trưa	Buổi tối		
1	Tin buồn, lời cảm ơn.	60	x	x	x	x	150.000	
2	Mời họp, chuyển địa điểm, tìm người và tài sản.	60	x	x	x	x	600.000	
3	Đấu thầu, đấu giá, tuyển sinh, tuyển dụng.	60	1.200.000	1.500.000	800.000	1.000.000	700.000	
4	Hoạt động kinh doanh	60	1.500.000	2.000.000	1.200.000	1.500.000	1.000.000	

- Thời lượng quy định tối thiểu là 30 giây;
- Nếu thời lượng đến 30 giây được tính bằng 1/2 của đơn giá 60 giây.
- Nếu thời lượng trên 30-60 giây được tính bằng đơn giá 60 giây.

III - QUẢNG CÁO PLAYAD

Đơn vị tính: Ngàn đồng

MÃ GIỜ	KHUNG GIỜ		DIỄN GIẢI	GIÁ QUẢNG CÁO			
	Bắt đầu	Kết thúc		15s	20s	25s	30s
D1	0h00	6h00	Trong (Ngoài) các chương trình	75	90	105	120
S1	6h00	11h45	Trong (Ngoài) các chương trình	150	200	250	300
S2	6h20	10h45	Phim truyện sáng 1,2,3	300	350	400	450
C1	12:05	12:50	Phim trưa	400	500	600	700
C2	13:40	14:20	Phim chiều 1	200	250	300	350
C3	14h25	17h25	Trong (Ngoài) các chương trình	150	200	250	300
C4	15h10	15h55	Phim chiều 2	400	500	600	700
C5	17h25	18h20	Phim chiều 3	250	300	350	400
C6	18h20	19h00	Trong (Ngoài) các chương trình	300	350	400	450
T1	20h30	21h20	Phim tối 1	600	700	800	900
T2	21h20	21h50	Trong (Ngoài) các chương trình	150	200	250	300
T3	21h50	22h40	Phim tối 2	500	600	700	800
T4	22h40	23h59	Trong (Ngoài) các chương trình	200	250	300	350

V - QUY ĐỊNH CHUNG.

- Trong các trường hợp đặc thù khác với các mức chuẩn trên thì do Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Thái Nguyên xem xét quyết định.

- Nội dung quảng cáo phải phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam, phải đảm bảo tính thẩm mỹ và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Các sản phẩm quảng cáo phải có độ tin cậy cao, phù hợp với người tiêu dùng và không gây phản cảm với khán giả.

- Thời điểm áp dụng từ ngày 01/01/2023.

- Xuất hóa đơn tính thuế giá trị gia tăng trực tiếp cho khách hàng.

Mọi chi tiết xin Quý khách hàng liên hệ:

Phòng Dịch vụ - Quảng cáo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ: 226 Đường Bến Oánh, TP. Thái Nguyên

ĐT: 0208.3858521 - Fax: 0208.3655724.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Vũ Anh